

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày 28/3/2022.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Đình Thanh.
2. Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HSST ngày 23/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/HSST- QĐ ngày 15/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đăng P; Sinh năm: 1972, tại: tỉnh H; Nơi cư trú: Buôn M C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Sắc T, sinh năm 1933; con bà: Trần Thị Th, sinh năm 1943; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 08/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo bản án số 05/2021/HSST, hiện đang chấp hành án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/09/2021 đến ngày 24/11/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. (*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: Nguyễn Đức B; Sinh năm: 1978, tại: tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn

bán; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Đức T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1983. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/09/2021 đến ngày 05/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đ. (*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: Trịnh Du X; Sinh năm: 1971, tại: tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trịnh A, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/09/2021 đến ngày 05/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đ. (*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*).

4. Họ và tên: Nguyễn Thế B1; Sinh năm: 1982, tại: tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Thế Ng, sinh năm 1950; Con bà: Phạm Thị K, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị X1, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017, bị Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt và hết thời hạn 01 năm để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/09/2021 đến ngày 05/10/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện K, tỉnh Đ. (*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

2. Ông Vũ Đình Th, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn 7, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

3. Ông Ngô Khắc Th1, sinh năm: 1974 (Có mặt)
Nơi cư trú: thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

4. Ông Huỳnh Tấn V, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Ông Cao Xuân H1, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/9/2021, Trần Đăng P, Vũ Đình Th, T (không xác định được nhân thân, lai lịch) lần lượt đến nhà của Nguyễn Đức B (sinh năm 1978) thuộc thôn 13, xã P, huyện K để chơi. Khi B vào phòng đi ngủ thì Th, P và T rủ nhau lên tầng trên nhà của B để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi B ngủ dậy thì đi lên tầng trên tham gia đánh bạc cùng Th, P, T; lúc này, Trịnh Du X, Nguyễn Thế B1 cũng lần lượt đến nhà B chơi, X làm môi nhậu phía sau nhà còn B1 lên tầng trên xem B, Th, P, T đánh bài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì B, Th, P, T nghỉ không chơi nữa, T đi về còn B, P, Th, B1 đi xuống phòng khách nhà B ngồi chơi, lúc này, Huỳnh Tấn V và Ngô Khắc Th1 lần lượt đến nhà B chơi, ngồi uống nước trên phản gỗ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc chờ môi nhậu, B, P, B1 và X cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. B, P, B1 và X đi đến phòng bếp ngồi xung quanh chiếc bàn tròn đặt sẵn tại khu vực phòng ăn, B lấy tám vải màu xanh trải lên mặt bàn và lấy ra 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. B, P, B1 và X thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Khi bắt đầu tham gia đánh bạc, P mang theo 6.200.000đ, sử dụng 2.200.000đ vào việc đánh bạc; B mang theo và sử dụng 3.000.000đ; B1 mang theo và sử dụng 2.100.000đ; X mang theo và sử dụng 2.500.000đ. Trong quá trình đánh bạc, người nào ăn tứ quý cá hoặc có bài ù thì phải đóng tiền xâu 100.000đ để mua nước uống, thuốc hút.

Khi B, P, B1 và X đang đánh bạc ván thứ hai, còn Th, V, Th1 đang ngồi uống nước trên phản gỗ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ số tiền là 9.800.000đ, trong đó: tại vị trí P là 2.200.000đ, B 3.000.000đ, B1 2.100.000đ, X 2.500.000đ là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và thu giữ trên người P 4.000.000đ cùng các tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ 992 ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 căn phòng có kích thước dài 4m30, rộng 3m70, cao 3m70, diện tích 12m90, có 02 vách tường xây bằng gạch trát vữa phẳng và sơn màu xanh, 01 vách ngăn bằng gỗ, nền phòng lát gạch men, trần la phong gỗ tại thời điểm ngày 25/9/2021 có giá trị là 15.470.000đ.

Vật chứng thu giữ: Số tiền ngân hàng nhà nước V Nam 9.800.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 bàn tròn làm bằng kim loại, đường kính 1,15m, chân bàn cao 0,69m; 01 khăn trải bàn màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ cùng kích thước; 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 28cm x 17cm x 12cm; Thu giữ trên người Trần Đăng P số tiền 4.000.000đ; Vũ Đình Th số tiền 2.900.000đ; Huỳnh Tấn V số tiền 7.000.000đ; Ngô Khắc Th1 số tiền 10.800.000đ.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố: Các bị cáo Trần Đăng P, Nguyễn Đức B, Nguyễn Thế B1, Trịnh Du X về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/9/2021.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng P; Nguyễn Đức B; Trịnh Du X và Nguyễn Thế B1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự điểm s, t khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Đăng P từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 05/2021/HSST, ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại đến ngày 25/9/2021 là 265 ngày (quy đổi thành 02 tháng 28 ngày tù). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021 đến ngày 24/11/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức B từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ là 09 ngày.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thế B1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ là 09 ngày.

Trịnh Du X từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ là 09 ngày.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 bàn tròn làm bằng kim loại, đường kính 1,15m, chân bàn cao 0,69m; 01 khăn trải bàn màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ cùng kích thước; 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 28cm x 17cm x 12cm theo biên bản thu giữ ngày 25/9/2021.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.800.000đ, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 7.735.000đ tương đương giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng bếp mà bị cáo B sử dụng cho các bị cáo đánh bạc.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 28/01/2022 trả lại số tiền 7.000.000đồng cho ông Huỳnh Tấn V; và số tiền 10.800.000đồng cho ông Ngô Khắc Th1 do không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Đăng P số tiền 4.000.000đồng và ông Vũ Đình Th số tiền 2.900.000đồng do không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến gì về quan điểm xử lý vật chứng của Viện kiểm sát.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Đăng P; Nguyễn Đức B; Trịnh Du X và Nguyễn Văn B1 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/9/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác

đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Hành vi của các bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền là phạm tội ‘*Đánh bạc*’ theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi bởi lỗi cố ý trực tiếp.

Các bị cáo đều nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới mọi hình thức, mọi hành vi đều bị pháp luật trừng trị. Mặc dù nhận thức được điều đó, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/9/2021 các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền. Xét thấy, trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tính chất vai trò, nhân thân của các bị cáo là khác nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để cụ thể hóa hình phạt cho tương xứng.

Đối với Trần Đăng P là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo P đã dùng số tiền hơn 2.200.000đồng để đánh bạc. Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Đánh bạc*” tại bản án số 05 ngày 08/02/2021 hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 15 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành bản án xong, bị cáo đã chấp hành được 06 tháng 08 ngày cải tạo không giam giữ (còn lại 265 ngày cải tạo không giam giữ, tương đương 02 tháng 28 ngày tù), bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã có nhiều thành tích để giúp cơ quan điều tra trong việc giải quyết tin báo tội phạm. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức B, Trịnh Du X, Nguyễn Thế B1 đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo B là người trực tiếp sử dụng phòng bếp của nhà mình cho các bị cáo khác đánh bạc và dùng số tiền hơn 3.000.000đồng để đánh bạc; bị cáo B1 dùng số tiền 2.000.000đồng, bị cáo X dùng số tiền 2.500.000đồng mang theo để đánh bạc. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo B trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để giải quyết các tin báo tố giác tội phạm và có nhiều đóng góp cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P tặng Giấy khen; bị cáo X có bố vợ là người có công với cách mạng; bị cáo B1 có bố ruột là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với mỗi bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Trần Đăng P là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức B, Trịnh Du X, Nguyễn Thế B1 có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên xét đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo B, X, B1 là có căn cứ cần chấp nhận.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 bàn tròn làm bằng kim loại, đường kính 1,15m, chân bàn cao 0,69m; 01 khăn trải bàn màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ cùng kích thước; 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 28cm x 17cm x 12cm theo biên bản thu giữ ngày 25/9/2021.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.800.000đ, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với phòng bếp ăn là nơi các đối tượng sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng Nguyễn Đức B và chị Hoàng Thị L (sinh năm 1983). Ngày 25/9/2021, khi các đối tượng đánh bạc thì lúc này chị L đang ở cửa hàng sửa chữa, buôn bán xe máy điện của gia đình cách nhà khoảng

100m nên không biết và không đồng ý việc các bị cáo sử dụng nhà của mình để đánh bạc. Vì vậy, cần truy thu từ Nguyễn Đức B số tiền là 7.735.000đ, tương đương giá trị ½ căn phòng nêu trên là phù hợp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 28/01/2022 trả lại số tiền 7.000.000đồng cho ông Huỳnh Tấn V và số tiền 10.800.000đồng cho ông Ngô Khắc Th1 do không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Đăng P số tiền 4.000.000đồng và ông Vũ Đình Th số tiền 2.900.000đồng do không sử dụng vào việc đánh bạc.

[4] *Về án phí*: Các bị cáo Trần Đăng P, Nguyễn Đức B; Nguyễn Thế B1 và Trịnh Du X mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Đăng P; Nguyễn Đức B; Nguyễn Thế B1; Trịnh Du X phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng P **07 (bảy) tháng** tù về tội “ Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 05/2021/HSST, ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại đến ngày 25/9/2021 là 265 ngày (quy đổi thành 02 tháng 28 ngày tù). Buộc bị cáo Trần Đăng P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 24/11/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B **15 (mười lăm) tháng** cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021 là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Đức B còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B1 **14 (mười bốn) tháng** cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021 là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Thế B1 còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trịnh Du X **13 (mười ba) tháng** cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/10/2021 là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Trịnh Du X còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Đức B; Nguyễn Thế B1 và Trịnh Du X cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Đức B; Nguyễn Thế B1 và Trịnh Du X. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ được quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 bàn tròn làm bằng kim loại, đường kính 1,15m, chân bàn cao 0,69m; 01 khăn trải bàn màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ cùng kích thước; 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 28cm x 17cm x 12cm theo biên bản thu giữ ngày 25/9/2021.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.800.000đ, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 7.735.000đ tương đương giá trị ½ căn phòng bếp mà bị cáo B sử dụng cho các bị cáo đánh bạc.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 28/01/2022 trả lại số tiền 7.000.000đồng cho ông Huỳnh Tấn V và số tiền 10.800.000đồng cho ông Ngô Khắc Th1 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đăng P số tiền 4.000.000đồng và ông Vũ Đình Th số tiền 2.900.000đồng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện

